

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán ngân sách địa phương năm 2025**

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: Số 10/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Cường Lợi; số 16/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Cường Lợi năm 2025; số 17/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Cường Lợi và các Quyết định: số 320/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Cường Lợi về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Cường Lợi năm 2025; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, giám sát của Thường trực HĐND xã, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, kết quả đạt được cụ thể như sau:

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025**

**1. Tổng thu ngân sách địa phương**

Dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 HĐND tỉnh giao 76.858,00 triệu đồng, HĐND xã giao 89.398,88 triệu đồng, thực hiện 104.008,11 triệu đồng, đạt 135,33% so với dự toán HĐND tỉnh và đạt 116,34% dự toán HĐND xã giao.

*(Chi tiết tại Biểu mẫu số 48/NĐ31 và phụ biểu số 05 kèm theo)*

**2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 thực hiện được 1.618,15 triệu đồng, đạt 39,47% dự toán HĐND tỉnh và dự toán HĐND xã giao (4.100,00 triệu đồng).

\* Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách

- Về kinh tế, xã hội: Nguồn thu trên địa bàn không ổn định. Trên địa bàn xã có các hợp tác xã do Thuế cơ sở 8 quản lý phần lớn có doanh thu thấp, không phát sinh số thuế phải nộp. Các hộ kinh doanh chủ yếu là hộ nhỏ lẻ, sản xuất tự phát nên còn gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Số thu chủ yếu từ thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất, lệ phí trước bạ phương tiện và thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

- Về cơ chế, chính sách:

+ Thuế giá trị gia tăng: Thực hiện các quy định về giảm thuế giá trị gia tăng tại Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định chính sách giảm thuế

giảm tăng từ ngày 01/07/2024 đến hết 31/12/2024; Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội; Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

+ Thu tiền sử dụng đất: Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (miễn, giảm tiền sử dụng đất từ 01/8/2024).

- Số thu từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán giao. Tuy nhiên việc đấu giá đất chưa thực hiện được nên ảnh hưởng trực tiếp đến tổng thu NSNN trên địa bàn xã.

- Các nguyên nhân khác: Tình hình dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt diễn biến bất thường cũng ảnh hưởng đến thu NSNN.

*(Chi tiết tại Biểu mẫu số 50/NĐ31)*

## **II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

### **1. Chi ngân sách địa phương**

UBND xã đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách. Kết quả năm 2025, chi ngân sách địa phương là 96.432,72/89.398,88 triệu đồng, đạt 107,87% so với dự toán HĐND xã giao. Chi ngân sách năm 2025 vượt dự toán khá cao là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí để thực hiện các chương trình mục tiêu, các chế độ chính sách như: Kinh phí thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới; kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách, chế độ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; kinh phí thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; kinh phí để khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra; kinh phí thực hiện tặng quà cho nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; kinh phí thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ ...

Đánh giá một số khoản chi cụ thể như sau:

#### ***1.1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia)***

Thực hiện Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND xã về kế hoạch đầu tư công năm 2025, Ủy ban nhân dân xã thực hiện phân bổ, giao dự toán chi tiết vốn đầu tư phát triển cho các công trình, dự án đảm bảo về thời gian, danh mục và mức vốn theo quy định.

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt, chỉ đạo triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư trên địa bàn xã, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc, quyết liệt thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Đánh giá cụ thể các nguồn vốn như sau:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng là 13.816,55 triệu đồng. Quyết toán vốn đầu tư trong năm là 13.187,07 triệu đồng, đạt 95,44% tổng kế hoạch vốn, trong đó kết quả thực hiện một số nguồn vốn như sau:

+ Chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương (từ cấp huyện chuyển về) giao thực hiện 01 công trình với tổng số vốn năm 2025 là 159,74 triệu đồng (kế hoạch vốn năm 2025). Quyết toán là: 159,74 triệu đồng, đạt 100% tổng kế hoạch vốn.

+ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 chuyển sang năm 2025 ngân sách huyện chuyển về là 3.371,05 triệu đồng, số kinh phí quyết toán 3.182,65 triệu đồng, đạt 94,41% kế hoạch vốn.

+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 chuyển sang năm 2025 ngân sách xã Văn Vũ (cũ) là 495,81 triệu đồng. Quyết toán là 495,81 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho lập quy hoạch điểm dân cư nông thôn là 100,00 triệu đồng. Quyết toán 78,51 triệu đồng, đạt 78,51% kế hoạch vốn.

+ Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 238,196 triệu đồng. Quyết toán 238,196 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM là 1.973,10 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang là 466,1 triệu đồng; kế hoạch vốn giao đầu năm là 999 triệu đồng; kế hoạch vốn bổ sung trong năm là 508 triệu đồng). Quyết toán 1.875,14 triệu đồng, đạt 95,04% kế hoạch vốn.

+ Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH VDB DTTS và miền núi là 7.478,27 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang là 1.775,61 triệu đồng; kế hoạch vốn giao đầu năm là 5.702,66 triệu đồng). Quyết toán 7.157,02 triệu đồng, đạt 95,70% kế hoạch vốn.

+ Kế hoạch vốn chưa phân bổ: 0,40 triệu đồng (trong đó: Nguồn vốn đầu tư XD CB tập trung 0,06 triệu đồng; Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN năm 2025: 0,34 triệu đồng). Kế hoạch vốn trên không thực hiện phân bổ được do sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp được cấp trên phân bổ kế hoạch làm tròn số đến đơn vị triệu đồng khi thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đến đơn vị đồng nên có chênh lệch để lại ở dư chưa phân bổ.

- Đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu trong lĩnh vực chi đầu: Với số kinh phí chi đầu tư trong năm đã thực hiện đầu tư xây dựng được 33 công trình và hỗ trợ 24

nhà ở (thực hiện đầu tư, khởi công mới năm 2025 là 23 công trình; thanh, quyết toán các dự án chuyển tiếp là 10 công trình), trong đó:

+ Số lượng công trình các hoạt động kinh tế đã đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng 27 công trình (có 18 công trình khởi công mới)

+ Số lượng công trình, dự án trường học đã đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng là: 05 công trình (có 04 công trình khởi công mới).

+ Số lượng công trình văn hóa đã đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng là: 01 công trình khởi công mới.

+ Số lượng các công trình liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể là: Hỗ trợ 24 nhà ở.

Quá trình đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình và đưa vào sử dụng, góp phần thay đổi diện mạo chung của xã. Phục vụ nhu cầu của nhân dân, đã tạo sự kết nối, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

*(Chi tiết tại Biểu mẫu số 55/NĐ31, Biểu mẫu số 62/NĐ31 kèm theo)*

## **1.2. Chi thường xuyên**

Việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên của xã đảm bảo kịp thời gian và theo đúng quy định của nhà nước. Ngay từ đầu các nhiệm vụ, chính sách, chế độ trên địa bàn cơ bản đã được phân bổ và giao chi tiết đến các đơn vị. Trong năm thực hiện quản lý, điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ, linh hoạt, triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Đảm bảo ưu tiên cân đối kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, chính sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đồng thời, đề đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính sách an sinh xã hội cho người dân, xã đã rà soát, cân đối, sử dụng linh hoạt các nguồn kinh phí (dự phòng ngân sách, nguồn quản lý hành chính, nguồn cải cách tiền lương) để giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách, nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân. Nhìn chung, chi thường xuyên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo các hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn và thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội.

Tổng chi thường xuyên năm 2025 thực hiện 83.065,53/74.784,45 triệu đồng đạt 111,07% dự toán HĐND xã giao. Trong tổng quyết toán chi thường xuyên năm 2025 đã bao gồm cả số kinh phí năm trước chuyển nguồn sang và số tỉnh bổ sung trong năm để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ, các chế độ chính sách.

- Chi quốc phòng: Quyết toán 691,09/627,34 triệu đồng, đạt 110,16% dự toán HĐND xã giao, số chi tăng do trong năm thực hiện các chế độ pháp lệnh dân quân tự vệ.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Quyết toán 353,69 /317,35 triệu đồng, đạt 111,45% dự toán HĐND xã giao. Tăng trong năm là do bổ sung để thực hiện hoạt động an ninh phát sinh sau sắp xếp.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Quyết toán 36.826,32/ 38.060,42 triệu đồng, đạt 102,09% dự toán HĐND tỉnh giao và 96,76% dự toán HĐND xã giao, số tăng so với dự toán tỉnh giao do bao gồm cả số kinh phí năm trước chuyển nguồn sang, trong năm được bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP...

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Quyết toán 95,29/155,7 triệu đồng, đạt 61,21% dự toán HĐND xã giao, phần kinh phí còn dư đã thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh.

- Chi văn hóa thông tin: Quyết toán 872,01/241,4 triệu đồng, đạt 361,23% dự toán HĐND xã giao, số chi tăng do ngân sách tỉnh bổ sung thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã thực hiện sửa chữa cải tạo nhà văn hóa xã thành hội trường của xã.

- Chi phát thanh, truyền hình: Quyết toán 3,36/30,00 triệu đồng, đạt 11,2% dự toán HĐND xã giao.

- Chi thể dục thể thao: Quyết toán 50,79/82,21 triệu đồng, đạt 61,77% dự toán HĐND xã giao.

- Chi bảo vệ môi trường: Quyết toán 500/500 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND xã giao.

- Chi các hoạt động kinh tế: Quyết toán 11.503,96/10.795,26 triệu đồng, đạt 106,57% dự toán HĐND xã giao, số quyết toán của lĩnh vực này đạt cao so với dự toán giao đầu năm do sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai và được ngân sách tỉnh bổ sung khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: Quyết toán 27.329,29/ 17.789,62 triệu đồng, đạt 153,62% dự toán HĐND xã giao, số quyết toán đạt và vượt dự toán giao do tỉnh bổ sung trong năm để thực hiện thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách, chế độ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; kinh phí thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; UBND xã bổ sung tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương để thực hiện trợ cấp lần đầu, phụ cấp thu hút theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP....

- Chi đảm bảo xã hội: Quyết toán 4.529,73/4.099,54 triệu đồng, đạt 110,49% dự toán HĐND xã giao. Chi đảm bảo xã hội đã thực hiện tốt chính sách trợ giúp, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách mới đối với người khuyết tật, người cao tuổi; thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, góp

phần giảm bớt khó khăn cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, đối tượng được hưởng lợi từ chính sách an sinh xã hội của Nhà nước ngày càng tăng. Chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách: Hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, góp phần giải quyết khó khăn cho các hộ chính sách.

Nhìn chung, kinh phí chi thường xuyên đã được thực hiện theo đúng dự toán giao, sử dụng đúng mục đích, đáp ứng được nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, bảo đảm chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các chính sách về an sinh xã hội được triển khai thực hiện cơ bản kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 05)*

### **1.3. Chi các Chương trình mục tiêu quốc gia**

#### **1.3.1. Vốn đầu tư**

- Tổng nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 là 9.689,90 triệu đồng. Quyết toán 9.270,36 triệu đồng, đạt 95,67% tổng kế hoạch vốn, trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi tổng kế hoạch vốn là 7.478,61 triệu đồng (*trong đó: Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang là 1.775,61 triệu đồng (vốn thực hiện theo cơ chế đặc thù từ huyện chuyển về là 176 triệu đồng thực hiện dự án 1 hỗ trợ nhà ở); kế hoạch vốn giao đầu năm là 5.703 triệu đồng*). Quyết toán là 7.157,02 triệu đồng, đạt 95,69% kế hoạch.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tổng kế hoạch vốn là 2.211,29 triệu đồng (*trong đó: Kế hoạch vốn giao đầu năm 2025 là 999,00 triệu đồng, kế hoạch vốn dự toán năm 2024 kéo dài sang năm 2025 là 466,1 triệu đồng, kế hoạch vốn bổ sung trong năm là 508,00, Nguồn cân đối ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG XD NTM là 238,196 triệu đồng*). Quyết toán là 2.113,34 triệu đồng, đạt 95,57% tổng kế hoạch vốn.

Phong trào xây dựng các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi đã được đông đảo nhân dân hưởng ứng nhiệt tình đã có bước phát triển cả về lượng và chất, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn theo hướng tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá, giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội ở nông thôn.

#### **1.3.2. Vốn sự nghiệp**

Tổng nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 là 10.411,94 triệu đồng. Quyết toán 9.989,78 triệu đồng, đạt 95,94% tổng kế hoạch vốn, trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi tổng số vốn là 7.483,73 triệu đồng (trong đó: Vốn giao năm 2025 là 4.515,00 triệu đồng; vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 2.968,73 triệu đồng). Quyết toán là 7.137,68 triệu đồng, đạt 95,38% dự toán.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tổng số vốn là 2.442,21 triệu đồng (trong đó: Vốn giao năm 2025 là 1.740,00 triệu đồng, vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 702,21 triệu đồng). Quyết toán là 2.366,09 triệu đồng, đạt 96,88% dự toán.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tổng vốn là 486 triệu đồng (trong đó: Vốn giao năm 2025 là 186,00 triệu đồng, vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 300,00 triệu đồng). Quyết toán là 486,00 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

*(Chi tiết tại biểu mẫu số 61/NĐ31 kèm theo)*

## **2. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau**

Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết số 257/2015/QH15 ngày 11/12/2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 với tổng số tiền là 7.524,42 triệu đồng, cụ thể:

- + Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương: 592,34 triệu đồng.
- + Nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 600,37 triệu đồng.
- + Nguồn kinh phí giao sau 30/9: 3.390,00 triệu đồng.
- + Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025 được chuyển sang năm 2026 theo quy định 2.100,00 triệu đồng.
- + Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội: 841,71 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ biểu số 04 - Thuyết minh chi chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026).*

## **III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2025**

Tổng kết dư ngân sách là 50,96 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách tỉnh hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn: 21,49 triệu đồng.
- + Vốn xây dựng cơ bản tập trung dư chưa phân bổ: 0,063 triệu đồng.
- + Hỗ trợ học sinh bán trú và Trường PT dân tộc bán trú Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: 9,16 triệu đồng.

+ Chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: 0,917 triệu đồng.

+ Kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP: 19,33 triệu đồng.

Kết dư ngân sách cấp được xử lý như sau: Chuyển vào thu ngân sách năm 2026 là 50,96 triệu đồng và sẽ hoàn trả về ngân sách tỉnh theo quy định.

*(Chi tiết tại phụ biểu số 03 - Thuyết minh nguồn kết dư ngân sách).*

**IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC:**  
Không có.

Trên đây là Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã, báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo quy định./.

*(Kèm theo các biểu mẫu theo quy định của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ).*

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XXI;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT. Hoptt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thị Thu Nguyệt**